

Bản án số: **106/2024/HS-PT**

Ngày: 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tấn Long;

Bà Võ Thị Minh Phượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thái Ngọc Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 300/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn D cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Văn D**, sinh ngày: 02/02/1986 tại: Phú Ninh, Quảng Nam; nơi cư trú hiện nay: Thôn Đàn Thượng, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ O vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Châu (1941) và bà Thái Thị Nghi (1950); vợ Lại Thị Ngoan (1990), có 02 người con, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/12/2022 và tạm giam ngày 20/12/2022 đến ngày 16/01/2023 được áp dụng biện pháp “Bảo lãnh”. **Có mặt.**

2. **Nguyễn Thanh K**, sinh ngày: 17/6/1985 tại: Phú Ninh, Quảng Nam; nơi cư trú hiện nay: Thôn Đàn Thượng, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ O vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh Phú (1968) và bà Nguyễn Thị Thuê (1968); vợ Võ Dũ Thị Sương (1983), có 02 người con (sinh năm 2013 và năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/03/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 14/9/2015 bị Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt 8.000.000 đồng về hành vi “Kì thác khoáng sản trái phép” và ngày 21/03/2016 bị Đoàn Công an Tam Lãnh, Phú Ninh, Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. **Có mặt.**

3. **Trần Văn H**, sinh ngày: 01/01/1992 tại: Quế Sơn, Quảng Nam; nơi cư trú hiện nay: Thôn Lãnh Thượng 1, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ O vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mẹo (chết) và bà Trương Thị Đào (1971); vợ Huỳnh Thị Kim Lanh (1993), có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Ngày 28/9/2015, bị Công an huyện Phước Sơn xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/12/2022 và đến ngày 20/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt.*

4. **Nguyễn N**, sinh ngày: 10/5/1977 tại: Phú Ninh, Quảng Nam; nơi cư trú hiện nay: Thôn Bồng Miêu, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân Công ty vàng Phước Sơn; trình độ O vắn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn R (1950) và bà Nguyễn Thị Mai (1952); vợ Nguyễn Thị Thủy (1980), có 01 người con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt.*

5. **Nguyễn Thanh Đ**, sinh ngày: 20/02/1996 tại: Tiên Phước, Quảng Nam; nơi cư trú hiện nay: Thôn An Đông, xã Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ O vắn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Sang (chết) và bà Bành Thị Sỹ (1965); vợ Hồ Thị Mên (1998), có 01 người con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt.*

6. **Mai R**, sinh ngày: 12/4/1987 tại: Phú Ninh, Quảng Nam; nơi cư trú hiện nay: Thôn Trung Sơn, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ O vắn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trương (1950) và bà Lê Thị Phú (1954); vợ Phạm Thị Lanh (1986), có 03 người con, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt.*

7. **Lại Văn O**, sinh ngày: 10/12/1980 tại: Đông Hưng, Thái Bình; nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố Viên 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ O vắn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Khoa (1955) và bà Đặng Thị Huệ (1958); vợ Nguyễn Thị Linh (1981), có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong mùa giải World Cup 2022, Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức cá độ bóng đá thua thắng bằng tiền cho nhiều người tham gia cá độ. Nguyễn Thanh K lấy kèo cá độ trên mạng rồi dùng điện thoại di động số 0988072827 gửi kèo qua zalo cho Lê Văn D. Sau đó Lê Văn D dùng điện thoại di động số 0867503522 gửi kèo cá độ và tin nhắn cá độ của những người cá độ qua zalo, những người tham gia cá độ có Trần Văn H, Nguyễn N, Nguyễn Thanh Đ, Mai R, Lại Văn O, Nguyễn Hữu Dương, Lê Văn Công, Võ Nhật Toàn và một số người không rõ lý lịch. Sau đó Lê Văn D tổng hợp và chuyển nội dung tin nhắn cá độ cho Nguyễn Thanh K để cùng tính toán tiền thắng thua; cụ thể như sau:

Đối với Lê Văn D và Nguyễn Thanh K: Từ ngày 20/11/2022 đến ngày 10/12/2022, đã tổ chức cá độ bóng đá cho nhiều người tham gia cá độ, tổng cộng 61 trận. Trong đó 60 trận thuộc giải World Cup 2022 và 01 trận giao hữu giữa đội tuyển

Việt Nam và Câu lạc bộ Dortmund; trong 61 trận có 18 trận có số tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng với số tiền 599.235.000 đồng, 34 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với số tiền 409.125.000 đồng và 09 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 32.400.000 đồng. Quá trình tổ chức cá độ bóng đá thì Lê Văn D và Nguyễn Thanh K thắng cược với số tiền 21.560.000 đồng nhưng Lê Văn D đã chung tiền thua cho Trần Văn H với số tiền 17.400.000 đồng, còn lại 4.160.000 đồng. Còn một số người thắng cược Lê Văn D và Nguyễn Thanh K chưa chung tiền và một số người thua chưa chung tiền cho Lê Văn D và Nguyễn Thanh K.

Đối với Trần Văn H: Từ ngày 20/11/2022 đến ngày 10/12/2022, tham gia cá độ bóng đá do Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức tổng cộng 47 trận. Trong đó 01 trận có số tiền 20.600.000 đồng, 36 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với số tiền 349.650.000 đồng và 10 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 30.600.000 đồng. Quá trình cá độ Trần Văn H thắng 17.400.000 đồng và Lê Văn D đã chung tiền.

Đối với Nguyễn N: Từ ngày 20/11/2022 đến ngày 10/12/2022, tham gia cá độ bóng đá do Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức tổng cộng 35 trận. Trong đó 08 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với số tiền 50.450.000 đồng và 27 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 43.550.000 đồng. Quá trình cá độ Nguyễn N thua 15.550.000 đồng đã chung tiền cho Lê Văn D.

Đối với Mai R: Từ ngày 22/11/2022 đến ngày 07/12/2022, tham gia cá độ bóng đá do Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức tổng cộng 19 trận. Trong đó 03 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với số tiền 19.500.000 đồng và 16 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 22.930.000 đồng. Quá trình cá độ Mai R thắng 8.200.000 đồng nhưng Lê Văn D và Nguyễn Thanh K chưa chung tiền.

Đối với Nguyễn Thanh Đ: Từ ngày 22/11/2022 đến ngày 07/12/2022, tham gia cá độ bóng đá do Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức tổng cộng 26 trận. Trong đó 04 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với số tiền 29.350.000 đồng và 22 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 51.300.000 đồng. Quá trình cá độ Nguyễn Thanh Đ thắng 300.000 đồng nhưng Lê Văn D và Nguyễn Thanh K chưa chung tiền.

Đối với Lại Văn O: Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 26/11/2022, tham gia cá độ bóng đá do Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức tổng cộng 15 trận. Trong đó 01 trận có số tiền 5.700.000 đồng và 14 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 34.600.000 đồng. Quá trình cá độ Lại Văn O thua 3.000.000 đồng đã chung tiền cho Lê Văn D.

Đối với Nguyễn Hữu Dương: Từ ngày 25/11/2022 đến ngày 10/12/2022, tham gia cá độ bóng đá do Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức tổng cộng 25 trận, mỗi trận đều có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 43.915.000 đồng. Quá trình cá độ Nguyễn Hữu Dương thua 2.510.000 đồng đã chung tiền cho Lê Văn D.

Đối với Lê Văn Công: Từ ngày 20/11/2022 đến ngày 27/11/2022, tham gia cá độ bóng đá do Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức tổng cộng 13 trận, mỗi trận đều có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 16.225.000 đồng. Quá trình cá độ Lê Văn Công thua 5.670.000 đồng nhưng chưa chung tiền cho Lê Văn D.

Đối với Võ Nhật Toàn: Trong ngày 23/11/2022, tham gia cá độ bóng đá do Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức tổng cộng 02 trận, mỗi trận đều có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 800.000 đồng. Quá trình cá độ Võ Nhật Toàn thua 500.000 đồng đã chung tiền cho Lê Văn D.

Ngoài ra, Lê Văn D Ki nhận quá trình tổ chức cá độ bóng đá còn có một số người cá độ và ghi nội dung cá độ trong một tờ giấy nhưng tờ giấy này đã mất nên không xác định được những người nào.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại động OPPO loại A15S có số 0867503522 của Lê Văn D; 01 điện thoại di động Samsung loại A53 có số 0964581889 của Trần Văn H; 17.400.000 đồng của Trần Văn H; 4.160.000 đồng của Lê Văn D và Nguyễn Thanh K; 7.000.000 đồng của Lê Văn D.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Thanh K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn N, Mai R, Nguyễn Thanh Đ và Lại Văn O phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ và tạm giam từ ngày 11/12/2022 đến ngày 16/01/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 20/12/2022.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh Đ 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn N 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Bị cáo Mai R 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Lại Văn O 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung:

+ Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Lê Văn D 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) và bị cáo Nguyễn Thanh K 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

+ Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H

10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo Nguyễn N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo Mai R 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo Nguyễn Thanh Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và bị cáo Lại Văn O 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K, Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R và Lại Văn O có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Thanh K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 và các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn N, Mai R, Nguyễn Thanh Đ và Lại Văn O về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 năm tù, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh K 01 năm 03 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn H 09 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh Đ 07 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn N 07 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Mai R 07 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo Lại Văn O 06 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp một số tài liệu, chứng cứ mới về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K, Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R và Lại Văn O, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K, Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R và Lại Văn O có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K, Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R và Lại Văn O đã Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Lời Ki nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội, lời Ki của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20/11/2022 đến ngày 10/12/2022, các bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Thanh K đã tổ chức cá độ bóng đá thua thắng bằng tiền trong mùa giải World Cup 2022 cho nhiều người tham gia cá độ. Các bị cáo đã tổ chức và nhận cá độ bóng đá tổng cộng 61 trận, trong đó 18 trận có số tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng với số tiền 599.235.000 đồng, 34 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới

20.000.000 đồng với số tiền 409.125.000 đồng và 09 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 32.400.000 đồng; tổng số tiền nhận cá độ 1.040.760.000 đồng. Quá trình tổ chức cá độ bóng đá các bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Thanh K thắng cược 21.560.000 đồng nhưng đã chung tiền thua cho bị cáo Trần Văn H 17.400.000 đồng, còn lại 4.160.000 đồng.

Đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn N, Nguyễn Thanh Đ, Mai R và Lại Văn O đã có hành vi cá độ bóng đá thua thắng bằng tiền do các bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Thanh K tổ chức; cụ thể: Bị cáo Trần Văn H cá độ 47 trận, trong đó 01 trận có số tiền 20.600.000 đồng, 36 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với số tiền 349.650.000 đồng và 10 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 30.600.000 đồng; tổng số tiền cá độ 400.850.000 đồng, quá trình cá độ bị cáo đã thu lợi bất chính 17.400.000 đồng. Bị cáo Nguyễn N cá độ 35 trận, trong đó 08 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với số tiền 50.450.000 đồng và 27 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 43.550.000 đồng; tổng số tiền cá độ 94.000.000 đồng, quá trình cá độ bị cáo thua 15.550.000 đồng. Bị cáo Mai R cá độ 19 trận, trong đó 03 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với số tiền 19.500.000 đồng và 16 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 22.930.000 đồng; tổng số tiền cá độ 42.430.000 đồng, quá trình cá độ bị cáo thắng 8.200.000 đồng nhưng các bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Thanh K chưa chung tiền. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ cá độ 26 trận, trong đó 04 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với số tiền 29.350.000 đồng và 22 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 51.300.000 đồng; tổng số tiền cá độ 80.650.000 đồng, quá trình cá độ bị cáo thắng 300.000 đồng nhưng các bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Thanh K chưa chung tiền. Bị cáo Lại Văn O cá độ 15 trận, trong đó 01 trận có số tiền 5.700.000 đồng và 14 trận có số tiền dưới 5.000.000 đồng với số tiền 34.600.000 đồng; tổng số tiền cá độ 40.300.000 đồng, quá trình cá độ bị cáo thua 3.000.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R và Lại Văn O về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K, Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R và Lại Văn O, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh K, Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ và Lại Văn O; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo Lại Văn O; để xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 năm tù, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh K 01 năm 03 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn H 09 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh Đ 07 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn N 07 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Mai R 07 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo Lại Văn O 06 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

Xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R và Lại Văn O có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Văn D có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn (bản thân là lao động chính trong gia đình, có vợ thường xuyên ốm đau, cha bị tai biến, mẹ già yếu, ốm đau); nộp số tiền phạt bổ sung 13.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo Trần Thanh K nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy mô lớn, phạm tội nhiều lần, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo D ở mức khởi điểm của khung hình phạt, không có tình tiết giảm nhẹ nào phát sinh tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên không có cơ sở áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; bị cáo Nguyễn Thanh K có nhân thân quá xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù và bị Công an xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo Trần Văn Hoà tại cấp phúc thẩm đã nộp số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo là người đánh bạc nhiều nhất trong số các bị cáo, có nhân thân xấu (đã từng bị Công an xử phạt vi phạm hành chính), Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên có phát sinh tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo còn lại tại cấp phúc thẩm đã giao nộp các chứng mới sau: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã nộp số tiền bị phạt bổ sung 2.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, có giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn (vợ không có việc làm ổn định, con còn nhỏ, mẹ thường xuyên ốm đau). Bị cáo Mai R có đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn (bản thân là lao động chính, vợ không có việc làm, con nhỏ, cha mẹ già yếu), có giấy khen của Công ty TNHH vàng Phước Sơn tặng; đã nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn N có đơn cứu xét hoàn cảnh gia đình khó khăn (bản thân là lao động chính, vợ bị tai nạn giao thông), đã nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo nêu trên. Bị cáo Lại Văn O cung cấp tài liệu được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy các bị cáo nêu trên tham gia đánh bạc quy mô không lớn, nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tỏ ra biết ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo, phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Đối với các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K: Do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R và Lại Văn O: Do kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

(Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trần Văn H, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R và Lại Văn O, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

3. Tuyên xử:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn D: 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ và tạm giam từ ngày 11/12/2022 đến ngày 16/01/2023. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn D 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh K số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 20/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H 10.000.000 (mười triệu) đồng

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Thanh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung Nguyễn Thanh Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam. Thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn N cho Ủy ban nhân dân xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn N 10.000.000 (mười triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Mai R 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam. Thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án hình sự. Giao bị cáo Mai R cho Ủy ban nhân dân xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Mai R 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lại Văn O 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam. Thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án hình sự. Giao bị cáo Lại Văn O cho Ủy ban nhân dân phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lại Văn O 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thanh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn N, Mai R, Lại Văn O không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/4/2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Văn Phú